

**THÔNG BÁO**  
**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở**  
**Năm học 2021 - 2022**

Biểu mẫu 09

Nội dung	Chia theo khối lớp			
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>I. Điều kiện tuyển sinh</b>	<p><b>* Tuyển sinh đầu cấp :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ tuổi : 11 - 14</li> <li>- Hoàn thành chương trình tiểu học</li> <li>- Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ :</li> <li>+ Đơn xin xét tuyển,</li> <li>+ Bản chính học bạ TH,</li> <li>+ Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình TH,</li> <li>+ Bản sao khai sinh hợp lệ .</li> </ul>	<p><b>* Tiếp nhận HS chuyển đến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ tuổi : 12 – 15</li> <li>- Hồ sơ chuyển trường đầy đủ, hợp lệ :</li> <li>+ Đơn xin chuyển trường,</li> <li>+ Bản sao khai sinh hợp lệ,</li> <li>+ Bản chính Học bạ THCS,</li> <li>+ Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình TH,</li> <li>+ Giấy giới thiệu chuyển trường của nơi đi,</li> <li>+ Giấy tờ liên quan việc cư trú tại địa phương .</li> </ul>	<p><b>* Tiếp nhận HS chuyển đến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ tuổi : 13 – 16</li> <li>- Hồ sơ chuyển trường đầy đủ, hợp lệ :</li> <li>+ Đơn xin chuyển trường,</li> <li>+ Bản sao khai sinh hợp lệ,</li> <li>+ Bản chính Học bạ THCS,</li> <li>+ Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình TH,</li> <li>+ Giấy giới thiệu chuyển trường của nơi đi,</li> <li>+ Giấy tờ liên quan việc cư trú tại địa phương .</li> </ul>	<p><b>* Tiếp nhận HS chuyển đến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ tuổi : 14 – 17</li> <li>- Hồ sơ chuyển trường đầy đủ, hợp lệ :</li> <li>+ Đơn xin chuyển trường,</li> <li>+ Bản sao khai sinh hợp lệ,</li> <li>+ Bản chính Học bạ THCS,</li> <li>+ Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình TH,</li> <li>+ Giấy giới thiệu chuyển trường của nơi đi,</li> <li>+ Giấy tờ liên quan việc cư trú tại địa phương .</li> </ul>
<b>II. Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 35 tuần thực học</li> <li>+ HKI : 18 tuần</li> <li>+ HKII : 17 tuần</li> <li>- Thực hiện theo khung chương trình giáo dục phổ thông năm 2018</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 35 tuần thực học</li> <li>+ HKI : 18 tuần</li> <li>+ HKII : 17 tuần</li> <li>- Thực hiện theo khung phân phối chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 35 tuần thực học</li> <li>+ HKI : 18 tuần</li> <li>+ HKII : 17 tuần</li> <li>- Thực hiện theo khung phân phối chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 35 tuần thực học</li> <li>+ HKI : 18 tuần</li> <li>+ HKII : 17 tuần</li> <li>- Thực hiện theo khung phân phối chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định .</li> </ul>

<p><b>III. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.</b> <b>Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</b></p>	<p><b>* Phối hợp giữa nhà trường và gia đình HS :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp PPHS định kỳ 3 lần/năm (đầu năm, cuối HKI, cuối năm)</li> <li>- Thông qua GVCN, tạo sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa nhà trường - gia đình học sinh và ngược lại:</li> <li>+ Liên lạc bằng điện thoại,</li> <li>+ Gặp trực tiếp gia đình HS khi cần thiết,</li> <li>+ Gửi phiếu liên lạc 2 lần/học kỳ</li> </ul> <p><b>* Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm chỉ, chuyên cần .</li> <li>- Tích cực trong giờ học .</li> <li>- Có ý thức trong việc ôn bài, chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp .</li> </ul>	<p><b>* Phối hợp giữa nhà trường và gia đình HS :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp PPHS định kỳ 3 lần/năm (đầu năm, cuối HKI, cuối năm)</li> <li>- Thông qua GVCN, tạo sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa nhà trường - gia đình học sinh và ngược lại:</li> <li>+ Liên lạc bằng điện thoại,</li> <li>+ Gặp trực tiếp gia đình HS khi cần thiết,</li> <li>+ Gửi phiếu liên lạc 2 lần/học kỳ</li> </ul> <p><b>* Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm chỉ, chuyên cần .</li> <li>- Tích cực trong giờ học .</li> <li>- Có ý thức trong việc ôn bài, chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp .</li> </ul>	<p><b>* Phối hợp giữa nhà trường và gia đình HS :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp PPHS định kỳ 3 lần/năm (đầu năm, cuối HKI, cuối năm)</li> <li>- Thông qua GVCN, tạo sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa nhà trường - gia đình học sinh và ngược lại:</li> <li>+ Liên lạc bằng điện thoại,</li> <li>+ Gặp trực tiếp gia đình HS khi cần thiết,</li> <li>+ Gửi phiếu liên lạc 2 lần/học kỳ</li> </ul> <p><b>* Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm chỉ, chuyên cần .</li> <li>- Tích cực trong giờ học .</li> <li>- Có ý thức trong việc ôn bài, chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp .</li> </ul>	<p><b>* Phối hợp giữa nhà trường và gia đình HS :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp PPHS định kỳ 3 lần/năm (đầu năm, cuối HKI, cuối năm)</li> <li>- Thông qua GVCN, tạo sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa nhà trường - gia đình học sinh và ngược lại:</li> <li>+ Liên lạc bằng điện thoại,</li> <li>+ Gặp trực tiếp gia đình HS khi cần thiết,</li> <li>+ Gửi phiếu liên lạc 2 lần/học kỳ</li> </ul> <p><b>* Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm chỉ, chuyên cần .</li> <li>- Tích cực trong giờ học .</li> <li>- Có ý thức trong việc ôn bài, chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp .</li> </ul>
<p><b>IV. Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục</b></p>	<p><b>* Thực hiện đầy đủ, có chất lượng các hoạt động hỗ trợ học tập, ngoại khóa cho HS:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp</b> (theo chương trình môn học của chương trình giáo dục phổ thông 2018).</li> <li>- Tổ chức các <b>hoạt động VHVNTDĐT</b> nhân các ngày lễ</li> <li>- Thành lập các CLB, đội- nhóm</li> <li>- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo</li> </ul>	<p><b>* Thực hiện đầy đủ, có chất lượng các hoạt động hỗ trợ học tập, ngoại khóa cho HS :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt động GDNGLL</b> (theo kế hoạch chung của nhà trường).</li> <li>- Tổ chức các <b>hoạt động VHVNTDĐT</b> nhân các ngày lễ</li> <li>- Thành lập các CLB, đội- nhóm.</li> <li>- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo.</li> </ul>	<p><b>* Thực hiện đầy đủ, có chất lượng các hoạt động hỗ trợ học tập, ngoại khóa cho HS :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt động GDNGLL</b> (theo kế hoạch chung của nhà trường).</li> <li>- Tổ chức các <b>hoạt động VHVNTDĐT</b> nhân các ngày lễ</li> <li>- Thành lập các CLB, đội- nhóm</li> <li>- <b>Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề</b></li> <li>+ HS được học 1 trong các nghề : Điện, Thêu, Tin học, Trồng trọt</li> </ul>	<p><b>* Thực hiện đầy đủ, có chất lượng các hoạt động hỗ trợ học tập, ngoại khóa cho HS :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt động GDNGLL</b> (theo kế hoạch chung của nhà trường).</li> <li>- Tổ chức các <b>hoạt động VHVNTDĐT</b> nhân các ngày lễ</li> <li>- Thành lập các CLB , đội- nhóm</li> <li>- <b>Hoạt động giáo dục hướng nghiệp</b></li> <li>+ HS được tham gia sinh hoạt hướng nghiệp 9 tiết/năm; tham</li> </ul>

				quan hướng nghiệp 1 lần/năm ; được tư vấn hướng nghiệp, phân lưuồng sau TN.THCS																																																																															
<b>V. Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được</b>	<b>* Dự kiến kết quả rèn luyện của HS :</b>	<b>* Dự kiến kết quả rèn luyện của HS :</b>	<b>* Dự kiến kết quả rèn luyện của HS :</b>	<b>* Dự kiến kết quả rèn luyện của HS:</b>																																																																															
	<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>T</th> <th>K</th> <th>Đ</th> <th>CD</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><b>Rèn luyện</b></td> <td>90.0</td> <td>5.0</td> <td>5.0</td> <td>0.0</td> </tr> <tr> <td><b>Học tập</b></td> <td>40.0</td> <td>40.0</td> <td>18.0</td> <td>2.0</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>Lên lớp thẳng</b></td> <td colspan="2">98.0</td> </tr> </tbody> </table>		T	K	Đ	CD	<b>Rèn luyện</b>	90.0	5.0	5.0	0.0	<b>Học tập</b>	40.0	40.0	18.0	2.0	<b>Lên lớp thẳng</b>			98.0		<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>T</th> <th>K</th> <th>TB</th> <th>Y</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><b>Hạnh kiểm</b></td> <td>85.0</td> <td>10.0</td> <td>5.0</td> <td>0.0</td> </tr> <tr> <td><b>Học lực</b></td> <td>40.0</td> <td>40.0</td> <td>18.0</td> <td>2.0</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>Lên lớp thẳng</b></td> <td colspan="2">98.0</td> </tr> </tbody> </table>		T	K	TB	Y	<b>Hạnh kiểm</b>	85.0	10.0	5.0	0.0	<b>Học lực</b>	40.0	40.0	18.0	2.0	<b>Lên lớp thẳng</b>			98.0		<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>T</th> <th>K</th> <th>TB</th> <th>Y</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><b>Hạnh kiểm</b></td> <td>80.0</td> <td>15.0</td> <td>5.0</td> <td>0.0</td> </tr> <tr> <td><b>Học lực</b></td> <td>35.0</td> <td>40.0</td> <td>22.0</td> <td>3.0</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>Lên lớp thẳng</b></td> <td colspan="2">97.0</td> </tr> </tbody> </table>		T	K	TB	Y	<b>Hạnh kiểm</b>	80.0	15.0	5.0	0.0	<b>Học lực</b>	35.0	40.0	22.0	3.0	<b>Lên lớp thẳng</b>			97.0		<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>T</th> <th>K</th> <th>TB</th> <th>Y</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><b>Hạnh kiểm</b></td> <td>85.0</td> <td>10.0</td> <td>5.0</td> <td>0.0</td> </tr> <tr> <td><b>Học lực</b></td> <td>37.0</td> <td>40.0</td> <td>22.0</td> <td>1.0</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>Xét TN.THCS</b></td> <td colspan="2">100.0</td> </tr> </tbody> </table>		T	K	TB	Y	<b>Hạnh kiểm</b>	85.0	10.0	5.0	0.0	<b>Học lực</b>	37.0	40.0	22.0	1.0	<b>Xét TN.THCS</b>			100.0
	T	K	Đ	CD																																																																															
<b>Rèn luyện</b>	90.0	5.0	5.0	0.0																																																																															
<b>Học tập</b>	40.0	40.0	18.0	2.0																																																																															
<b>Lên lớp thẳng</b>			98.0																																																																																
	T	K	TB	Y																																																																															
<b>Hạnh kiểm</b>	85.0	10.0	5.0	0.0																																																																															
<b>Học lực</b>	40.0	40.0	18.0	2.0																																																																															
<b>Lên lớp thẳng</b>			98.0																																																																																
	T	K	TB	Y																																																																															
<b>Hạnh kiểm</b>	80.0	15.0	5.0	0.0																																																																															
<b>Học lực</b>	35.0	40.0	22.0	3.0																																																																															
<b>Lên lớp thẳng</b>			97.0																																																																																
	T	K	TB	Y																																																																															
<b>Hạnh kiểm</b>	85.0	10.0	5.0	0.0																																																																															
<b>Học lực</b>	37.0	40.0	22.0	1.0																																																																															
<b>Xét TN.THCS</b>			100.0																																																																																
<b>VI. Khả năng học tập tiếp tục của học sinh</b>	- 98% học sinh đủ kiến thức, khả năng học tiếp lên lớp 7	- 98% học sinh đủ kiến thức, khả năng học tiếp lên lớp 8	- 97% học sinh đủ kiến thức, khả năng học tiếp lên lớp 9	- 70% học sinh đủ kiến thức, khả năng học tiếp lên lớp 10 - 30% học sinh học nghề, trung cấp nghề																																																																															

Vĩnh Lộc A, ngày 01 tháng 9 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Đỗ Hiếu Lễ